TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 243/2023/HS-PT
Ngày: 26-4-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vương Minh Tâm**

Các Thẩm phán: Ông **Đỗ Đình Thanh**

Ông **Phạm Văn Công**

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh , Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 930/2022/TLPT–HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Anh T do có kháng cáo của bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2022/HS-ST ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 188/2023/QĐPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Thị Anh T, tên gọi khác: Mai, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9/8 đường Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp Trung, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1958; Có 02 người chị sinh năm 1977 và 1979; Có chồng tên Châu Tấn T, sinh năm 1953 (đã chết) và 02 người con sinh năm 1997 và 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/5/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức", chấp hành xong hình phạt ngày 10/7/2020; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 7 năm 2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Lê Văn Lợi** - Công ty Luật TNHH Teamwork Việt Nam, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị hại:*

1. **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm 1991; (vắng mặt).

Địa chỉ: số 116/8 đường Phạm Hữu Lầu, khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Nguyễn Kim T**, sinh năm 1976; (có mặt).

3. **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1972; (có mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Bùi Thị Thùy D**, sinh năm 198.

Địa chỉ: ấp Nhà Trường, xã T, huyện C, tỉnh L. (có mặt)

2. **Văn Phòng Công chứng Trần Văn C**.

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Trần Văn C**– Trưởng Văn phòng. (vắng mặt)

3. **Trần Văn C**, sinh năm 1954; (vắng mặt).

Địa chỉ: số 100 đường Lê Văn Tưởng, ấp 4, xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

4. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1960; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 55/8/32 đường Cử Luyện, khu phố Bình Phú, phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

5. **Huỳnh Tấn P**, sinh năm 1981; (có mặt).

Địa chỉ: ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. (vắng mặt)

6. **Võ Minh Phú**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 30 khu phố Hòa Thuận 1, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

7. **Đặng Châu Minh Tùng**, sinh năm 1988; (vắng mặt).

Địa chỉ: số 329 đường Quốc lộ 50, khu phố 3, thị trấn Cần Giuộc, tỉnh Long An.

8. **Lâm Sơn Hải**, sinh năm 1977; (có mặt).

Địa chỉ: khu phố 1A, thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. **Trần Quốc Toản**, sinh năm 1979; (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

2. **Nguyễn Văn Kiệm**, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ngoài, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Bùi Thị Thùy D, SN: 1981, HKTT: ấp Nhà Trường, xã Tân Lân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CN 325605, số vào sổ: CS06675 ngày 10/4/2018 đối với thửa số 2005. Tờ bản đồ số 3, diện tích 3.516m^2 , đất tọa lạc tại ấp Nhà Trường, xã Tân Lân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Đầu tháng 8/2019, chị Dung đưa giấy CNQSDĐ trên cho anh Lâm Hải Sơn, SN: 1977, HKTT: khu phố 1A, thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước là Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Đô thị Mỹ Hưng, địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Lân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An để làm thủ tục hợp thửa. Khoảng 03 ngày sau, anh Hải phát hiện giấy CNQSDĐ trên bị mất, nhưng không xác định được thời gian và địa điểm mất. Anh Hải báo cho chị Dung biết đồng thời làm hồ sơ cớ mất đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Đước để làm thủ tục cấp lại giấy CNQSDĐ cho chị Dung.

Khoảng tháng 8/2019, Trương Thúy Phượng hành nghề môi giới bất động sản, quen biết với một phụ nữ tên Quyên (Duyên) nhà ở Cần Giuộc, tỉnh Long An (không rõ nhân thân, lai lịch) làm cò đất. Quyên nói với Phượng có thế chấp giấy CNQSDĐ do Sơ Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 10/4/2018 số: CN 325605, số vào sổ: CS06675 người đứng tên giấy CNQSDĐ là Bùi Thị Thùy D, SN: 1981, HKTT: ấp Nhà Trường, xã Tân Lân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An cho Quyên để vay số tiền 100.000.000đ đã hơn một năm chưa trả vốn, lãi. Quyên kêu Phượng tìm người phụ nữ có năm sinh 1981, cùng tuổi với chị Dung để đóng giả chị Dung ký tên thế chấp giấy CNQSDĐ để vay tiền cho Quyên, Quyên cho tiền xài, Phượng đồng ý. Phượng liên lạc với Nguyễn Thị Anh T (Thư và Phượng trước đây, năm 2016, có quan hệ với nhau để làm giấy chứng minh giả tại Quận 5, TPHCM). Khi Thư bị bắt, Phượng lúc đó lấy tên Liễu, Công an Quận 5, TP HCM không làm việc được. Còn Anh Thư sau đó bỏ trốn, Công an Quận 5, TPHCM quyết định truy nã về tội: "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" hẹn uống cà phê. Khi gặp Thư, Phượng nói Quyên tìm người đóng giả chủ đất để thế chấp giấy đất cho người khác vay tiền, Quyên cho tiền xài, Thư đồng ý, Phượng kêu Thư đưa ảnh Thẻ của Thư cho Phượng, Phượng đưa ảnh của Thư cho đối tượng tên Sơn (không rõ nhân thân, lai lịch), Sơn làm giấy chứng minh nhân dân Bùi Thị Thùy D (dán ảnh của Thư).

Ngày 26/8/2019, Quyên điện thoại cho Phượng thông báo có người đồng ý nhận thế chấp giấy đất cho vay 300.00.000đ, Quyên kêu Phượng liên lạc

với Thư, hẹn sáng ngày 27/8/2019, đến huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An ký hồ sơ công chứng vay tiền, giấy tờ do Quyên chuẩn bị sẵn.

Sáng ngày 27/8/2019, Phượng thuê xe ôtô taxi Grap đến Củ Chi, TPHCM đón Thư đến Văn Phòng Công chứng Trần Văn Chiêu, địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Tại đây, đã có Sơn và Quyên đợi sẵn, Phượng ngồi ngoài quán cà phê kế bên Văn phòng, Thư, Quyên và Sơn đi vào Phòng Công chứng. Hợp đồng ủy quyền do Võ Minh Phú nhân viên phòng Công chứng soạn thảo theo yêu cầu của Đặng Châu Minh Tùng là Trưởng Chi nhánh Công ty TNHH Phát triển Đô thị Mỹ Hưng tại huyện Cần Giuộc. Tùng chuyển hình ảnh giấy CMND, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy CNQSDĐ tên Bùi Thị Thùy D để Phú làm hợp đồng ủy quyền (Tùng khai nhận không xác định có người nào nhờ Tùng làm dịch vụ công chứng hồ sơ này, cũng không xác định có nhờ Phú làm hồ sơ công chứng này không. Vì khác hàng yêu cầu làm dịch vụ công chứng hồ sơ Tùng không lưu lại hồ sơ nên không nhớ). Khi vào phòng Công chứng, Sơn đưa hồ sơ cho Phú lập hợp đồng ủy quyền từ Bùi Thị Thùy D (do Anh Thư giả) cho Nguyễn Thị Mỹ T, SN: 1991, HKTT: 116/8 khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP Hồ Chí Minh được quyền quản lý, sử dụng cho thuê…thửa đất thửa số 2005. Tờ bản đồ số 3, diện tích 3.516m^2 , đất tọa lạc tại ấp Nhà Trường, xã Tân Lân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An do Bùi Thị Thùy D đứng tên, thời hạn đến tháng 10/2033. Chị Trinh tin tưởng Thư là chị Dung nên đồng ý nhận ủy quyền, chị Trinh đưa cho Thư 300.000.000đ, Thư nhận tiền giao lại cho Quyên, Sơn giao cho Phượng 7.000.000đ, Phượng cho Thư 3.000.000đ.

Khoảng 02 tuần sau, Quyên liên lạc với Phượng, kêu Phượng điện cho Thư đi nhận thêm 100.000.000đ người cho vay đồng ý cho vay thêm. Phượng thuê xe ô tô Grap đến rước Thư đến Cần Giuộc, Long An. Tại đây, Thư cùng Quyên đi xe ô tô đến khu vực Quận 8, TP Hồ Chi Minh, gặp Trần Quốc Toản, SN: 1979, HKTT: Ấp 1, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, Long An là chú của Nguyễn Thị Mỹ T giao cho Thư 100.000.000đ, Thư nhận tiền đưa lại cho Quyên, Quyên cho Thư 1.000.000đ, Thư đi xe ô tô về Củ Chi, TPHCM.

Cuối tháng 9/2019, Đặng Thị Thu Thảo, SN: 1972, ngụ 295/1/8 Bà Hom, phường 13, Quận 6, TPHCM, hành nghề môi giới bất động sản quen biết đối tượng tên Sơn (không rõ nhân thân lai lịch) thông qua giới thiệu của Sơn, Thảo biết Quyên muốn thế chấp thửa đất số 2005. Tờ bản đồ số 3, diện tích 3.516m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN 325605, số vào sổ: CS06675 ngày 10/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho Bùi Thị Thùy D để vay số tiền 700.000.000đ, Sơn gởi ảnh giấy CNQSDĐ qua Zalo cho Thảo và chỉ Thảo biết vị trí đất. Ngày30/9/2019, Thảo giới thiệu cho Nguyễn Văn Kiệm, SN:1984, ngụ ấp Ngoài, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc Long An là bạn quen biết với Thảo qua mạng Zalo để Kiệm tìm người cần nhận thế chấp quyền sử dụng đất cho vay nhằm hưởng hoa hồng. Ngày 03/10/2019, Kiệm giới thiệu cho anh Nguyễn T, SN: 1975 cùng vợ là Nguyễn Thị Thanh T, ngụ khu phố 2, thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, anh Tuyền và

chị Thanh đồng ý nhận thế chấp cho vay 600.000.000đ lãi suất 04% /tháng, nhưng phải làm thủ tục chuyển nhượng cho chị Thanh. Kiệm báo cho Thảo biết và hẹn ngày 07/10/2019, đến Văn phòng Công chứng Bùi Thị Thùđể làm thủ tục, Thảo điện thoại cho Quyên biết có người đồng ý nhận thế chấp cho vay 600.000.000đ.

Ngày 06/10/2019, Quyên điện thoại cho Phượng biết và kêu Phượng liên lạc với Anh Thư ngày 07/10/2019, đến Văn Phòng Công chứng Bùi Thị Thùđể ký hồ sơ vay tiền. Khoảng 11 giờ ngày 07/10/2019, Phượng thuê xe ô tô Grap đến Củ Chi, TPHCM rước Thư đến huyện Cần Giuộc, Long An. Phượng cùng Thư vào Phòng Công chứng, Sơn và anh Tuyền, chị Thanh có mặt chờ sẵn. Hồ sơ do Võ Minh Phú soạn thảo theo yêu cầu của Đặng Châu Minh Tùng, Tùng chuyển hình ảnh giấy chứng minh nhân dân, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy CNQSDĐ tên Bùi Thị Thùy D, qua Zalo cho Phú. Trần Quốc Toản cũng đến Văn phòng công chứng Bùi Thị Thùđể làm thủ tục hủy hợp đồng ủy quyền giữa Bùi Thị Thùy D (do Thư giả) và Nguyễn Thị Mỹ T lập ngày 27/8/2019. Võ Minh Phú soạn hợp đồng chuyển nhượng giữa Bùi Thị Thùy D và chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền trong hợp đồng là 200.000.000đ (thực tế chị Thanh cho vay 600.000.000đ). Do trước đây Phú đã làm hồ sơ giữa chị Dung (do Thư giả) nên lần này Phú không kiểm tra các giấy tờ chính nên khi Phú cho chị Thanh và Thư ký hợp đồng chuyển nhượng, Phú đưa cho Công chứng viên Nguyễn Văn Long ký lời chứng. Sau khi ký hợp đồng chị Thanh giao Thư số tiền 400.000.000đ, Thư nhận tiền giao cho anh Trần Quốc Toản 400.000.000đ (tiền vay của Mỹ Trinh), anh Tuyền đưa tiếp cho Thư 16.000.000đ, thì Thư kêu đưa cho Sơn. Số tiền còn lại hẹn 16 giờ cùng ngày giao tiếp Thư, Thư kêu đưa cho Quyên. Khoảng 16 giờ chị Thanh giao cho Quyên 100.000.000đ (sau khi trừ tiền lãi 24.000.000đ, tiền hoa hồng môi giới 60.000.000đ). Sơn đưa cho Phượng 15.000.000đ, Phượng đưa cho Thư 3.000.000đ, cả hai cùng về Củ Chi. Tổng cộng chị Thanh, anh Tuyền giao cho Thư và đồng phạm số tiền 516.000.000đ, anh Tuyền đưa cho Kiệm 20.000.000đ, Kiệm cho Thảo 1.000.000đ, còn 40.000.000đ, anh Tuyền đưa ai không nhớ.

Ngày 09/10/2019, chị Thanh đem giấy CNQSDĐ mang tên Bùi Thị Thùy D đến Chi nhanh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Đước nhờ trích lục, thì nhân viên Chi nhánh Văn phòng cho biết, ngày 16/8/2019 chị Bùi Thị Thùy D đã làm đơn cớ mất và xin cấp lại giấy mới. Biết bị lừa nên anh Tuyền điện cho Nguyễn Văn Kiệm đề nghị cho vay thêm 200.000.000đ, mục đích tìm người xưng tên Dung đến nhận thêm tiền để báo Công an giữ làm rõ. Kiệm liên lạc với Thảo, Thảo liên hệ với Quyên hẹn ngày 10/10/2019 đến quán nước kế Văn phòng Công chứng Bùi Thị Thùnhận tiền. Sau đó, Quyên liên lạc với Phượng để Phượng kêu Thư đi nhận. Sáng ngày 10/10/2019, Phượng thuê xe ô tô Grap đến Củ Chi, TPHCM rước Thư đến Văn phòng Công chứng Trần Văn Chiêu. Thư vào quán nước có Thảo, Quyên, Sơn, anh Tuyền, chị Thanh chờ sẵn. Khi Nguyễn Văn Kiệm đến thì Sơn và Quyên bỏ đi. Chị Thanh viết sẵn giấy tiền nội dung: Bùi Thị Thùy D mượn 600.000.000đ và mượn thêm 200.000.000đ yêu cầu Thư ký vào

giấy mượn tiền. Sau khi Thư ký vào giấy mượn tiền, chị Thanh báo cho Văn phòng Công chứng Bùi Thị Thùbiết sự việc và Văn phòng báo cho Công an huyện Cần Giuộc đến mời Thư làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc phát hiện Thư là đối tượng truy nã theo Quyết định truy nã số: 07 ngày 01/6/2016 của Cơ quan CSĐT công an Quận 5, TP Hồ Chí Minh. Sau khi làm việc Thư xong, Công an huyện Cần Giuộc bàn giao Thư cho Công an Quận 5, TP Hồ Chí Minh để điều tra và xử lý về hành vi "Sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Quá trình soạn thảo hợp đồng giữa Bùi Thị Thùy D (do Thư giả mạo) đối tượng Sơn cung cấp Giấy chứng minh nhân dân và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Bùi Thị Thùy D, Võ Minh Phú nhân viên Văn phòng Công chứng không phát hiện sai về địa danh. Cụ thể: Xã Tân Lân, thuộc huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Tuy nhiên trong Giấy chứng minh nhân dân và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Bùi Thị Thùy D đều ghi xã Tân Lân, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An rồi đưa cho Công chứng viên Bùi Thị Thùvà Nguyễn Văn Long chứng nhận.Từ đó, chị Nguyễn Thị Thanh T cho rằng có lỗi của Văn phòng Công chứng Bùi Thị Thùđể cho chị bị các đối tượng lừa. Ông Huỳnh Tấn P là Chủ đầu tư của Văn phòng Công chứng nhận trách nhiệm đồng ý bồi thường số tiền theo chứng nhận trong hợp đồng là 200.000.000đ. Ông Phúc đã bồi thường cho anh Tuyền, chị Thanh số tiền: 200.000.000đ.

Tại bản kết luận giám định số: 43/2020/KLGĐ ngay 31/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

+ Chữ ký và chữ viết "Bùi Thị Thùy D" tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/10/2019, số công chứng 09948 quyển 10/2019-TP/CC-SC/HĐGD với chữ ký và chữ viết "Bùi Thị Thùy D" (do bà Bùi Thị Thùy D ký và viết) không do cùng một người ký và viết ra.

+ Chữ ký và chữ viết "Bùi Thị Thùy D" tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/10/2019, số công chứng 09948 quyển 10/2019-TP/CC-SC/HĐGD và tại giấy mượn tiền ngày 07/10/2019 với chữ ký và chữ viết "Bùi Thị Thùy D" (do Nguyễn Thị Anh T ký và viết) là do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản kết luận giám định số: 143/2020/KLGĐ ngay 20/03/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Chữ ký và chữ viết "Bùi Thị Thùy D" tại hợp đồng ủy quyền ngày 27/8/2019, số công chứng 08664 quyển số 09/2019-TP/CC-SC/HĐGD và tại hợp đồng ủy quyền ngày 07/10/2019, số công chứng 09946, quyển số 10/2019-TP/CC-HĐGD với chữ ký và chữ viết "Bùi Thị Thùy D" (do chị Bùi Thị Thùy D ký và viết) không do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản kết luận giám định số: 149/2020/KLGĐ ngay 20/03/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CN 325605, do Sở

Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 10/4/2018 cho chị Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1981, HKTT: ấp Nhà Trường, xã Tân Lân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An là thật.

Đối với yêu cầu giám định phôi giấy chứng minh nhân dân, chữ ký, hình dấu tại giấy chứng minh nhân dân (bản photo) tên Bùi Thị Thùy D; yêu cầu giám định chữ ký, con dấu tại giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (bản photo) tên Bùi Thị Thùy D do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An thu giữ tại Văn phòng Công chứng Trần Văn Chiêu. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An có Công văn số: 98/CAT-PC-09 và số: 99/CAT-PC-09 ngày 27/01/2021 về việc từ chối giám định phôi giấy chứng minh nhân dân, chữ ký, hình dấu; từ chối giám định giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do là bản photo.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 230 màu đen- bạc gắn 2 sim, sim 1 số 0934.138212; sim 2 số 0932.299731 (không kiểm tra tình trạng điện thoại);

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung galaxy J7 pro màu xanh nhạt cùng sim số 0793.715006 (không kiểm tra tình trạng điện thoại);

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 6 màu đồng, màn hình màu trắng cùng sim số 0703.915624. (đã niêm phong có chữa ký của Đặng Thị Thu Thảo).

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu bị cáo và Văn phòng Công chứng Bùi Thị Thùliên đới bồi thường số tiền 576 triệu đồng (ông Huỳnh Tấn P chủ đầu tư Văn phòng Công Chứng Bùi Thị Thùđã bồi thường số tiền 200.000.000đ).

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSLA-P2 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố Nguyễn Thị Anh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:53/2022/HS-ST ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Anh T** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Anh T 13 (mười ba) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 10 tháng 7 năm 2020.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn Thắng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Anh T có trách nhiệm trả lại cho Nguyễn T và Nguyễn Thị Thanh T số tiền 326.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, áp dụng Luật thi hành án hình sự, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2022 các bị hại ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do vụ án còn có đồng phạm và bỏ lọt tội phạm, đồng thời đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm dân sự.

Ngày 07/02/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Long An ban hành Thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2022/HS-ST ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về phần tạm giam và có sai sót về lỗi chính tả.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại ông Tuyền bà Thanh vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét lại về việc bà Dung cớ mất giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất là không đúng. Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX buộc những người được hưởng lợi trong giao dịch với bị cáo Thư phải liên đới trả lại tiền cho ông Tuyền, bà Thanh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau: Xét kháng cáo của người bị hại ông Tuyền bà Thanh là không có căn cứ, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày như sau: Thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX giữ y bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị hại ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Thanh T làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về vấn đề bỏ lọt tội phạm, nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Anh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó đã có đủ căn cứ để xác định:

Đầu tháng 8/2019, bà Bùi Thị Thùy D bị thất lạc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN 325605, số vào sổ: CS06675, đối với thửa số 2005, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.516m^2, đất tọa lạc tại ấp Nhà Trường, xã Tân Lân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 10/4/2018. Các đối tượng tên Quyên (Duyên) ngụ huyện Cần Giuộc (không rõ nhân thân lai lịch) và tên Sơn (không rõ nhân thân lai lịch) có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nêu trên. Quyên và Sơn biết có người cho vay tiền bằng hình thức thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên điện thoại cho Trương Thúy Phượng hành nghề môi giới bất động sản kêu Phượng tìm một phụ nữ có năm sinh 1981, bằng tuổi với Bùi Thị Thùy D để giả chủ đất ký thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền. Phượng liên lạc với Nguyễn Thị Anh T để giả chủ đất ký thế chấp vay tiền cho Quyên và Sơn, Quyên cho tiền xài. Nguyễn Thị Anh T đồng ý và đưa ảnh thẻ cho Phượng, Phượng đưa cho Sơn.

Ngày 27/8/2019, Quyên kêu Phượng đến huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đón Anh Thư đến Văn phòng Công chứng Bùi Thị Thùđể Anh Thư ký tên thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nguyễn Thị Mỹ T vay số tiền 400.000.000đ, đưa tiền cho Quyên và Sơn, Quyên cho Phượng 7.000.000đ, Phượng cho Thư 3.000.000đ.

Ngày 07/10/2019, Quyên điện cho Phượng đến đón Anh Thư đến Văn phòng Công chứng Bùi Thị Thùđể ký chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị Thanh T vay cho Quyên số tiền 600.000.000đ. Sơn đưa cho Phượng 15.000.000đ, Phượng đưa cho Thư 3.000.000đ.

Ngày 09/10/2019, chị Thanh đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Bùi Thị Thùy D đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Đước nhờ trích lục, nhân viên Chi nhánh Văn phòng cho biết, ngày 16/8/2019 chị Bùi Thị Thùy D đã làm đơn cớ mất và xin cấp lại giấy mới. Chị Thanh mới biết bị lừa nên nói cho vay thêm 200.000.000đ nữa để tìm ra người giả chị Dung. Ngày 10/10/2019, Quyên kêu Phượng đón Thư đến quán giải khát gần Văn phòng Công chứng Bùi Thị Thùđể nhận tiền. Khi Anh Thư đến ký nhận vay tiền thì bị Công an huyện Cần Giuộc mời làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc phát hiện Nguyễn Thị Anh T là đối tượng truy nã theo Quyết định truy nã số 07 ngày 01/6/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi làm việc với Thư, Công an huyện Cần Giuộc bàn giao Thư cho Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra và xử lý về hành vi "Sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Như vậy, trong vụ án này có căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Anh T đã câu kết với Trương Thúy Phượng và 02 đối tượng tên Quyên (Duyên), Sơn để thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy nhiên đối với Trương Thúy Phượng đã chết vào ngày 06/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An đã ra quyết định đình chỉ vụ án hình sự số 01/QĐ-CSHS ngày 22/3/2022 đối với bị can Trương Thúy Phượng là phù hợp.

Đối với 02 đối tượng tên Quyên (Duyên) và tên Sơn đều không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An đang truy xét khi có cơ sở tiếp tục xử lý.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan khác là Bùi Thị Thùy D, Võ Minh Phú, Đặng Châu Minh Tùng, Đặng Thị Thu Thảo do chưa làm việc được với Quyên, Sơn nên không có cơ sở xác định có đồng phạm hay không. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ. Trường hợp sau này có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Huỳnh Tấn P chủ đầu tư Văn phòng Công chứng Bùi Thị Thùđã bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho các bị hại, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị Anh T phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn T và Nguyễn Thị Thanh T số tiền 326.000.000 đồng là phù hợp.

Trường hợp sau này xác định vụ án có đồng phạm sẽ xác định vai trò, trách nhiệm hoàn trả của từng bị cáo sau.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Anh T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 500.000.000 đồng nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã xét xử, xử phạt bị cáo 13 (mười ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo và không bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết, tài liệu, chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất vụ án. Các bị hại kháng cáo cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới, do đó kháng cáo của các bị hại ông Nguyễn Kim T, bà Nguyễn Thị Thanh T là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên cũng là căn cứ để HĐXX chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên toà và lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Thư.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị hại ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Thanh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2022/HS-ST ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Anh T** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Anh T 13 (mười ba) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 10 tháng 7 năm 2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Anh T có trách nhiệm trả lại cho Nguyễn T và Nguyễn Thị Thanh T số tiền 326.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị hại ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Công an tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Long An;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- Các bị hại;
- Lưu VP (3), HS (2), 19b (HQ).

Vương Minh Tâm